

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Cơ khí; Chuyên ngành: Cơ khí – Động lực

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐINH VĂN CHIẾN

2. Ngày tháng năm sinh: 18/5/1952 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Ngọc Lâm – Huyện Mỹ Hào – Tỉnh Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 459 đường Trương Định – Phường Tân Mai – Quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 459 đường Trương Định – Phường Tân Mai – Quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0243.662.1120; Điện thoại di động: 0913214028;

E-mail: vanchien.dinh@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1980 đến năm 1992: Là cán bộ giảng dạy Bộ môn Cơ khí Mỏ - Khoa Mỏ trường đại học Mỏ - Địa chất.

Từ năm 1992 đến năm 1999: Là cán bộ giảng dạy Bộ môn Cơ khí Mỏ - Khoa Mỏ trường đại học Mỏ - Địa chất kiêm Phó giám đốc trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật thuộc trường đại học Mỏ - Địa chất.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Từ năm 1999 đến năm 2001: Là cán bộ giảng dạy Bộ môn Cơ khí Mỏ - Khoa Mỏ trường đại học Mỏ - Địa chất; Phó trưởng khoa Mỏ, kiêm Phó giám đốc trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật thuộc trường đại học Mỏ - Địa chất.

Từ năm 2001 là cán bộ giảng dạy Bộ môn máy và thiết bị mỏ, trưởng bộ môn Máy và Thiết bị mỏ nhiệm kỳ 2001÷2007, kiêm Phó trưởng khoa Mỏ đến tháng 01 năm 2007, kiêm Phó giám đốc trung tâm hỗ trợ phát triển KHKT.

Từ tháng 01 năm 2007 đến tháng 05 năm 2012 là Phó trưởng khoa Cơ – Điện, kiêm Phó giám đốc trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Từ tháng 6 năm 2009 đến tháng 3/2017: Là thành viên Ban chủ nhiệm chương trình công nghệ và công nghiệp (01C – 01) Sở khoa học và công nghệ Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Viện trưởng Viện khoa học công nghệ cơ khí, tự động hóa và môi trường – thuộc Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa Mỏ, khoa Cơ – Điện, Phó Giám đốc Trung tâm hỗ trợ phát triển KHKT thuộc trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện khoa học công nghệ cơ khí, tự động hóa và môi trường – thuộc Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam

Địa chỉ hiện nay: Số 459 đường Trương Định -- Phường Tân Mai – Quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243.623.0225 , Địa chỉ E-mail: Imaest.vusta@gmail.com

Thỉnh giảng tại: Trường Đại học Việt Bắc, Trường Đại học Mỏ - Địa chất và trường Đại học Điện Lực

8. Đã nghỉ hưu từ tháng 07 năm 2012

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu:

Tháng 7/2012 đến nay: là giảng viên thỉnh giảng trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Tháng 10/2012 đến nay Viện trưởng Viện khoa học công nghệ cơ khí, tự động hóa và môi trường – thuộc Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam

Tháng 6/2013 đến nay: là giảng viên thỉnh giảng trường Đại học Điện Lực

Tháng 6/2016 đến nay: Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội nghiên cứu biên tập công trình khoa học và công nghệ Việt Nam (VASE)

Tháng 3/2016 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng trường Đại học Việt Bắc

Tháng 3/2017 đến nay: Ủy viên Hội đồng Trung Ương Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi giảng dạy cơ hữu và hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Việt Bắc; Trường Đại học Mỏ - Địa chất và trường Đại học Điện Lực

9. Trình độ đào tạo:

Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 04 năm 1980, ngành: Chế tạo máy mỏ, chuyên ngành:

.....

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại Mỏ- Địa Chất Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 09 năm 1996, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Máy mỏ

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại Mỏ- Địa Chất Hà Nội

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 12 tháng 12 năm 2012, ngành: Cơ khí – Động lực

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Có 2 hướng chính:

- Hướng 1: Nghiên cứu tính toán, thiết kế, chế tạo và lựa chọn máy và thiết bị mỏ dùng phù hợp với điều kiện ở Việt Nam

- Hướng 2: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật Tribology để phục hồi các chi tiết máy

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 23 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 02 đề tài cấp Bộ và Thành phố; 02 đề tài cấp Trường và 4 đề tài nhánh cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 74 bài báo KH, trong đó 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 06, trong đó 06 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

- Giáo trình Ma sát, mòn, bôi trơn Máy và Thiết bị mỏ, dầu khí, TS Đinh Văn Chiến, NXB KHKT, xuất bản năm 2008;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Giáo trình Máy khai thác mỏ hiện đại, PGS.TS Đinh Văn Chiến, NXB KHKT, xuất bản năm 2016;

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý bề mặt kim loại để phục hồi chi tiết máy bị mòn có dạng trục, dạng vỏ ống tròn xoay. Đề tài cấp thành phố Hà Nội, mã số 01C-01/04 – 2009-2, do PGS.TS Đinh Văn Chiến làm chủ nhiệm đã được nghiệm thu 15/3/2010 đạt loại xuất sắc;

- Nghiên cứu công nghệ luyện đúc phôi thép cacbon từ C30 đến C60 sử dụng sắt xộp trong lò điện. Đề tài cấp Nhà nước thuộc dự án: “Hoàn thiện công nghệ sản xuất sắt xộp và nghiên cứu sử dụng sắt xộp để luyện một số thép hợp kim phục vụ kinh tế và quốc phòng” do PGS.TS Đinh Văn Chiến làm chủ trì đã được nghiệm thu tháng 12/2017;

- Multi-response optimization of 67Ni18Cr5Si4B coating by HVOF spray using Taguchi-OEC technique, Van-Chien Dinh, Thanh-Phu Nguyen & Van-Canh Tong, Journal of Adhesion Science and Technology (SCIE), Page 314-327, Published online 20 Dec 2018

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Được 06 bằng khen, trong đó 04 bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo cấp năm 1999 – 2000; năm 2000 – 2001; 2003 – 2004; 2008 – 2009, 01 bằng khen của Chủ tịch hội Mỏ Việt Nam về thành tích trong hoạt động khoa học công nghệ giai đoạn 2001 – 2006, 01 bằng khen của Liên hiệp Hội Việt Nam về hoạt động Hội xuất sắc giai đoạn 2017-2018.

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ (Bộ Giáo dục Đào tạo) giai đoạn từ năm học 2008÷2009 đến năm học 2010÷2011 (cấp ngày 14/11/2011).

- Huy hiệu Thợ mỏ vẽ vang do Tập đoàn công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam tặng tháng 5/2016

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đáp ứng được tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 40 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015	03			46	142,15	90	410,15
2	2015-2016	03			66	92,75	90	721,75
3	2016-2017	03		04	18		225	978
3 năm học cuối								

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

4	2017-2018	02		02	12	124,8	158,7	508
5	2018-2019	02		01	15	42,9	331	516,4
6	2019-2020	02		03	14	45	115,3	600,8

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cấp 3 (tương đương B1 khung tham chiếu Châu Âu)

Tiếng Nga: Trình độ C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Đức Bảo	x			x	2008 ÷ 2012	Viện nghiên cứu cơ khí Bộ công thương	26/6/2012
2	Bùi Thanh Nhu	x		x		28/4/2010 ÷ 28/4/2013	Đại học Mỏ - Địa chất	Tháng 10/2014
3	Lê Quý Chiến	x		x		25/10/2011 ÷ 25/10/2014	Đại học Mỏ - Địa chất	Tháng 6/2015

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

4	Phạm Văn Liệu	x		x		5/2013 ÷ 5/2016	Đại học Mở - Địa chất	Tháng 3/2017
5	Nguyễn Chí Bảo	x		x		5/2014 ÷ 5/2017	Đại học Mở - Địa chất	9/8/2017
6	Phạm Văn Tiến	x		x		1/2015 ÷ 12/2018	Đại học Mở - Địa chất	Bảo vệ cơ sở tháng 5/2020
7	Nguyễn Thanh Phú	x		x		12/2015 ÷ 12/2019	Viện nghiên cứu cơ khí Bộ công thương	15/6/2019
8	Nguyễn Chân Phương	x		x		11/2017 ÷ 11/2020	Đại học Mở - Địa chất	
9	Nguyễn Tuấn Hải	x		x		5/2019 ÷ 5/2022	Đại học Mở - Địa chất	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận chức danh PGS							
1	Át lát máy nâng chuyển	CK	Trường ĐH Mở - Địa chất, 2002	04	Tham gia		Số 750/QĐ-MDC-ĐH&SĐH ngày 15/7/2002 Trường ĐH Mở - Địa chất
2	Ma sát, mòn, bôi trơn Máy và Thiết bị mỏ, dầu khí	GT	Khoa học kỹ thuật, 2008	01	Chủ biên		Số 586/QĐ-MDC ngày 23/5/2016 Trường ĐH Mở - Địa chất
II Sau khi được công nhận chức danh PGS							
3	Kỹ thuật phun nhiệt tốc độ cao HVOF-HVAF- D-GUN	TK	Khoa học kỹ thuật, 2014	02	Chủ biên		Số 588/QĐ-MDC ngày 19/5/2016 Trường ĐH Mở - Địa chất
4	Tính toán áp dụng hợp lý giá khung	TK	Xây dựng, 2015	02	Chủ biên		Số 588/QĐ-MDC ngày 19/5/2016 Trường ĐH Mở

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	thủy lực di động dùng trong khai thác hầm lò						- Địa chất
5	Máy khai thác mỏ hiện đại	GT	Khoa học kỹ thuật, 2016	01	Chủ biên		Số 587/QĐ-MĐC ngày 19/5/2016 Trường ĐH Mỏ - Địa chất
6	Tính toán áp dụng máy khoan đập xoay trong khai thác mỏ	TK	Xây dựng, 2017	02	Chủ biên		Số 1390/QĐ-MĐC ngày 23/10/2017 Trường ĐH Mỏ - Địa chất

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận chức danh PGS					
1	Dự án “Sản xuất thử nghiệm cột chống ma sát dùng trong khai thác mỏ hầm lò Việt Nam”	CN	04/HĐ-KHKT Bộ GD&ĐT	26/8/1994	13/8/1997 xếp loại khá
2	Nghiên cứu quy trình công nghệ thiết kế, chế tạo giá đỡ thủy lực cho mỏ than hầm lò Việt Nam phần “Nghiên cứu xác lập các thông số kỹ thuật dùng cho các mỏ than hầm lò Việt Nam và các thông tin của các nước”	CN	23- HĐ/VCNM- KHCN	18/10/2002	30/12/2002 Xếp loại đạt
3	Nghiên cứu quy trình công nghệ thiết kế, chế tạo giá đỡ thủy lực cho	CN	25- HĐ/VCNM- KHCN	28/10/2002	30/12/2002 Xếp loại đạt

	mở hầm lò Việt Nam phần “Tài liệu thiết kế giá đỡ thủy lực và quy trình công nghệ chế tạo giá đỡ thủy lực”				
4	Nghiên cứu quy trình công nghệ thiết kế, chế tạo giá chuyển hướng toa xe đường sắt mở phần “Xây dựng phần mềm xử lý số liệu thực nghiệm”.	CN	01HĐ/VCNM-KHCN	3/02/2003	26/3/2003 Xếp loại đạt
5	Đánh giá công nghệ và kỹ thuật một số thiết bị năng lượng mỏ ở Việt Nam giai đoạn 1991 đến 2000	CN	109-HĐ/VCNM	5/11/2001	03/2002 Xếp loại đạt
6	Nghiên cứu chế tạo bạc và xilanh bằng phương pháp biến dạng dẻo	CN	B2001-36-05 Bộ GD&ĐT	1/2001 đến 12/2001	22/01/2003 Xếp loại khá
7	Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý bề mặt kim loại để phục hồi một số chi tiết máy bị mòn có dạng trục, dạng vỏ ống tròn xoay.	CN	01C-01/04 – 2009-2 (Thành phố Hà Nội)	07/2009 đến 03/2010	26/5/2010, Xếp loại tốt
8	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ phun nhiệt khí tốc độ cao HVOF để phục hồi chi tiết máy và thiết bị mỏ có hình dáng phức tạp bị mòn hỏng	CN	T11-21 cấp Trường đại học Mỏ - Địa chất	4/2011 đến 11/2011	20/12/2011, Xếp loại tốt
II Sau khi được công nhận chức danh PGS					
9	Nghiên cứu, xây dựng quy trình, thiết bị trồng rau an toàn	CN	Cấp Trường đại học Điện Lực	Tháng 1/2016 đến tháng 12/2016	1308/QĐ-ĐHDL ngày 8/12/2016, Xếp loại Tốt
10	Nghiên cứu công nghệ luyện đúc phôi thép cacbon từ C30 đến C60 sử dụng sắt xộp trong lò điện thuộc dự án: “Hoàn thiện công nghệ sản xuất sắt xộp và nghiên cứu sử dụng sắt xộp để luyện một số thép hợp kim phục vụ kinh tế và quốc phòng”	CN	Đề tài cấp Nhà nước	Tháng 10/2014 đến tháng 5/2017	29/12/2017 Xếp loại đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận chức danh PGS							
1	Nghiên cứu ứng dụng lý thuyết cơ học đá, cơ học vật rắn biến dạng để xác lập mô hình tính toán cột chống ma sát dùng trong khai thác ở các mỏ hầm lò Việt Nam	01	Tác giả chính	Tuyển tập báo cáo hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực cơ học đá cho Việt Nam”			274 ÷ 277	1995
2	Phương pháp tính toán cột chống kim loại dùng trong mỏ hầm lò Việt Nam theo nguyên lý thế năng biến dạng	01	Tác giả chính	Tuyển tập các công trình khoa học hội nghị cơ học vật rắn biến dạng toàn quốc lần thứ V			65÷71	1996
3	Về sự tương tác giữa cột chống cơ khí và đất đá trong khai thác mỏ hầm lò Việt Nam	01	Tác giả chính	Tuyển tập các công trình hội nghị cơ học đá toàn quốc lần thứ III			53÷58	1997
4	Một phương pháp gắn kết và xử lý bề mặt các phiến đá ốp tường ngoài trời ở vùng nhiệt đới	01	Tác giả chính	Tuyển tập các công trình hội nghị cơ học đá toàn quốc lần thứ III			59÷62	1997

5	Về một phương pháp xác định lực biến dạng khi gia công kim loại bằng phương pháp biến dạng dẻo	01	Tác giả chính	Tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học lần thứ 15 Trường đại học Mở - Địa chất			1, 151÷155	2002
6	Phương pháp đường trượt xác định lực biến dạng khi gia công kim loại	01	Tác giả chính	Tạp chí công nghiệp Mở ISSN 0868-7052			Số 2, 21;24÷ 25	2003
7	Vấn đề ma sát tiếp xúc giữa kim loại gia công và dụng cụ biến dạng khi gia công bằng phương pháp biến dạng dẻo	01	Tác giả chính	Tạp chí KHKT Mở - Địa chất			Số 3, 79÷82	2003
8	Về một phương pháp xác định chiều dày xilanh cột chống thủy lực đơn dùng trong các mỏ hầm lò Việt Nam khi gia công bằng phương pháp biến dạng dẻo	01	Tác giả chính	Tuyển tập báo cáo hội nghị KHKT Mở toàn quốc lần thứ 15			302 ÷ 306	2003
9	Ảnh hưởng của tốc độ cắt, áp lực đơn vị đến hiệu quả mài các mũi khoan dùng trong khai thác than bằng đá mài kim cương	01	Tác giả chính	Tạp chí công nghiệp Mở ISSN 0868-7052			Số 2, 12÷14	2005
10	Nghiên cứu về ảnh hưởng độ hạt của đá mài kim cương đến hiệu quả mài gia công chi tiết	01	Tác giả chính	Tạp chí KHKT Mở - Địa chất			Số 11, 37÷40	2005
11	Ảnh hưởng của lưu lượng hạt mài đến chiều sâu cắt khi gia công đá cứng bằng tia nước có áp suất cao	01	Tác giả chính	Tạp chí công nghiệp Mở ISSN 0868-7052			Số 6, 40÷43	2007

12	Ảnh hưởng của kích thước hạt mài đến chiều sâu cắt khi gia công thép hợp kim	01	Tác giả chính	Tạp chí công nghiệp Mỏ ISSN 0868-7052			Số 1, 28÷44	2008
13	Nghiên cứu áp dụng công nghệ phun nổ để phục hồi cánh li tâm của máy bơm vận chuyển dầu thô nhiều tầng trong khai thác dầu khí	02	Tác giả chính	Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất ISSN 1859-1469			Số 22, 40÷45	2008
14	Ảnh hưởng của độ mòn đá mài đến nhiệt độ của chi tiết khi mài phẳng	01	Tác giả chính	Tạp chí công nghiệp Mỏ ISSN 0868-7052			Số 4, 19÷21	2008
15	Nghiên cứu chế độ xử lý nhiệt thép nòng súng pháo 35CrN; 3MoV	03	Tác giả chính	Tạp chí khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN 1859-2171			Tập 2, 78÷82	2008
16	Nghiên cứu chế tạo giá khung thủy lực dùng trong mỏ hầm lò	04		Tạp chí công nghiệp Mỏ ISSN 0868-7052			Số 5, 50÷53	2008
17	Nghiên cứu tính chất lớp phủ bột hợp kim Ni67Cr 18 Si5B4 tại biên giới liên kết với nền thép 45 bằng phun plasma	03		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 138, 5÷12	2009
18	Nghiên cứu ảnh hưởng của đế cột thủy lực đến khả năng chống của khung di động ZH2000/15/35Z	02	Tác giả chính	Tạp chí công nghiệp Mỏ ISSN 0868-7052			Số 4, 61÷63	2009
19	Numerical and Experimental Study of Limited Deformation in Hydromechanical Deep Drawing	03		Proceedings of the International Conference on Computational Solid Mechanics, CSM-2008			484 ÷ 490	2009

20	Nghiên cứu tính chọn xilanh hạ cần của máy khoan để thi công đường hầm lò cơ bản tại Quảng Ninh	02	Tác giả chính	Tạp chí công nghiệp Mỏ ISSN 0868-7052			Số 3, 19÷20	2010
21	Nghiên cứu áp dụng công nghệ phun nổ để phục hồi trực cam động cơ ô tô Caterpillar CAT773E	04	Tác giả chính	Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ cơ khí toàn quốc lần thứ hai (NXB KHKT)			219÷222	2010
22	Mối quan hệ độ kiên cố của đất đá với công suất đầu dụng cụ khoan thi công đường lò cơ bản dùng trong khai thác than hầm lò vùng Quảng Ninh	02	Tác giả chính	Một số vấn đề cơ học đá Việt Nam đương đại (NXB xây dựng)			Quyển 1, 299 ÷ 306	2010
23	Nghiên cứu ảnh hưởng tốc độ phun đến sự hình thành độ bền bám dính và độ xốp lớp phủ trong công nghệ phun nổ	01	Tác giả chính	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 5, 30÷35	2011
24	Nghiên cứu xác định một số thông số của dụng cụ khoan thi công đường lò cơ bản dùng trong khai thác than hầm lò vùng Quảng Ninh	02	Tác giả chính	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 6, 28÷33	2012
II	Sau khi được công nhận chức danh PGS							
25	Nghiên cứu độ bền bám dính của lớp phun phục hồi với kim loại nền chi tiết trục bằng phương pháp phun nổ	02	Tác giả chính	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 1+2, 23÷29	2013
26	Nghiên cứu tính toán một số chi tiết và cụm chi	02	Tác giả	Kỷ yếu hội nghị KH&CN toàn quốc về			194 ÷ 200	2013

	tiết bộ giá khoan dùng để khoan tạo lỗ nổ mìn trong khai thác than vùng Quảng Ninh		chính	cơ khí lần III ISBN 978-604-67-0061-6				
27	Nghiên cứu, tính toán, mô phỏng và kiểm tra tiêu chí kỹ thuật của giá thủy lực dạng khung dùng trong khai thác hầm lò vùng Quảng Ninh	02	Tác giả chính	Kỷ yếu hội nghị KH&CN toàn quốc về cơ khí lần III ISBN 978-604-67-0061-6			1065 ÷ 1072	2013
28	Về một phương pháp kiểm nghiệm mái trên của giá khung thủy lực di động dùng trong khai thác mỏ hầm lò vùng Quảng Ninh	02	Tác giả chính	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 4, 64÷67	2013
29	Phương pháp tính toán, lựa chọn một số thông số hợp lý cho cột chống của giá khung thủy lực di động dùng trong khai thác mỏ hầm lò	02		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 9, 12÷15	2013
30	Về một phương pháp nghiệm bền một số chi tiết và cụm chi tiết bộ giá khoan dùng để khoan tạo lỗ nổ mìn trong khai thác than hầm lò vùng Quảng Ninh	02		Tạp chí KH&CN đại học công nghiệp Hà Nội ISSN 1859-3585			Số 18, 41÷45	2013
31	Về một số phương pháp xác định độ mòn của đầu mũi khoan đập xoay kiểu chữ thập dùng để tạo lỗ nổ mìn trong xây dựng và khai thác mỏ vùng Quảng Ninh	03		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 1+2, 40÷44	2014

32	Nghiên cứu độ xốp lớp phủ khi phun bằng phương pháp phun nhiệt khí tốc độ cao HVOF	03	Tác giả chính	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 1+2, 28÷33	2014
33	Phương pháp tính toán một số thông số của răng cắt trên máy khâu than dùng trong khai thác hầm lò vùng Quảng Ninh	05	Tác giả chính	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 5, 54÷60	2014
34	Nghiên cứu quá trình cháy và lưu lượng khí trong công nghệ phun nhiệt khí tốc độ cao HVOF dùng để phục hồi chi tiết máy	03		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 7, 15÷19	2014
35	Vấn đề đội ngũ cán bộ quản lý khoa học công nghệ trường Đại học – Thực trạng và giải pháp phát triển	04		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 1+2, 24÷29	2015
36	Phương pháp nghiệm bên răng cắt của bộ phận cắt trên máy khâu than dùng trong khai thác hầm lò vùng Quảng Ninh	04		Tạp chí khoa học & công nghệ ISSN 1859-3585			Số 26, 21÷25	2015
37	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp Việt Nam	02		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 5, 102 ÷ 106	2015
38	Nghiên cứu xác định độ xốp của lớp phủ bột hợp kim 67Ni18Cr5Si4B lên bề mặt chi tiết trục thép C45 bị mòn bằng phương pháp phun nhiệt khí HVOF	02		Kỷ yếu HN cơ học vật rắn biến dạng toàn quốc lần thứ 12 ISBN 978-604-913-4593			Tập 2, 854 ÷ 860	2015

39	Nghiên cứu, tính toán xác định kích thước hợp lý cho cột chống của giá khung thủy lực di động dùng trong khai thác hầm lò vùng Quảng Ninh	02		Kỹ yếu HNKH và công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ IV			Tập 1, 876 ÷ 883	2015
40	Về một phương pháp xác định ứng suất, biến dạng đầu mũi khoan của máy khoan đập dùng để khoan tạo lỗ nổ mìn trong khai thác hầm lò vùng Quảng Ninh	02		Kỹ yếu HNKH và công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ IV			Tập 1, 884 ÷ 893	2015
41	Nghiên cứu ảnh hưởng của lực đập đến tuổi thọ của đầu mũi khoan khi khoan đất đá tạo lỗ nổ mìn vùng than Quảng Ninh	02		Kỹ yếu HNKH và công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ IV			Tập 1, 894 ÷ 902	2015
42	Nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của góc Sắc đến tuổi thọ của đầu mũi khoan khi khoan đất đá tạo lỗ nổ mìn vùng than Quảng Ninh	01	Tác giả chính	Kỹ yếu HNKH và công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ IV			Tập 1, 911 ÷ 919	2015
43	Nghiên cứu xác định độ cứng lớp phủ bột hợp kim 67Ni18Cr5Si4B lên bề mặt chi tiết trục thép C45 bị mòn bằng phương pháp phun nhiệt khí HVOF	01	Tác giả chính	Kỹ yếu HNKH và công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ IV			Tập 2, 392 ÷ 399	2015
44	Nghiên cứu độ bám dính lớp phủ bột hợp kim 67Ni18Cr5Si4B lên bề mặt trục thép C45 bị mòn bằng phương	02		Kỹ yếu HNKH và công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ IV			Tập 2, 364 ÷ 372	2015

	pháp phun nhiệt khí HVOF						
45	Nghiên cứu ảnh hưởng của thông số công nghệ đến cơ tính lớp phủ bột hợp kim 67Ni18Cr5Si4B trên nền trục thép C45 bằng công nghệ phun phủ nhiệt khí tốc độ cao HVOF	02		Kỷ yếu HNKH và công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ IV		Tập 2, 419 ÷ 427	2015
46	Nghiên cứu đặc tính lớp phủ bột hợp kim 67Ni18Cr5Si4B trên nền thép C45 bằng công nghệ phun phủ HVOF	02		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866- 7056		Số 12, 34÷39	2015
47	Studying the effect of high velocity oxy-fuel (HVOF) process parameters on porosity and adhesive strength of 67Ni18Cr5Si4B power coating on C45 steel shaft material	02		Tạp chí KH&CN các trường đại học kỹ thuật ISSN 2354- 1083		Số 112, 44÷48	2016
48	Phương pháp tính toán, thiết kế bộ phận chính của xe thu gom rác thải cỡ nhỏ ở khu dân cư, đô thị	02		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866- 7056		Số 4, 131 ÷ 138	2016
49	Phương pháp xác định miền giá trị hợp lý của độ xốp lớp phủ hợp kim 67Ni18Cr.Si4B trên nền trục thép C45 bằng phương pháp phun HVOF	01	Tác giả chính	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866- 7056		Số 4, 120 ÷ 124	2016
50	Nghiên cứu nấu luyện mác thép C60 từ nguyên liệu sắt xốp trong lò cảm ứng	01	Tác giả chính	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866- 7056		Số 8, 29÷33	2016

51	Nghiên cứu công nghệ nấu luyện mác thép C30 từ sắt xốp	02		Hội nghị KH&CN toàn quốc về cơ khí- động lực 2016 ISBN 978-604-95-00411			Tập 2, 487 ÷ 490	2016
52	Xác định miền giá trị hợp lý của các thông số công nghệ đến độ bám dính lớp phủ HVOF trên nền trục thép C45 bằng vật liệu bột hợp kim 67Ni18Cr5Si4B	02	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội nghị quốc tế về khoa học và công nghệ - Kỷ niệm 50 năm truyền thống trường Đại học Điện Lực ISBN 978-604-67-07936			974 ÷ 981	2016
53	Nghiên cứu độ bám dính lớp phủ bột cacbua Cr_3C_2 – NiCr trên nền thép trục thép 40Cr bằng phương pháp phun oxy – nhiên liệu tốc độ cao (HVOF)	02		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 12, 34÷39	2016
54	Độ cứng lớp phủ Cr_3C_2 – NiCr trên nền thép trục thép 40Cr bằng phương pháp phun oxy – nhiên liệu tốc độ cao (HVOF)	02		Tạp chí Khoa học & Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN 1859-3585			Số 37, 35÷37	2016
55	Ứng dụng mô phỏng để đánh giá chất lượng lớp phủ bằng phương pháp HVOF khi phục hồi răng cắt máy đào lò	02		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 3, 65÷69	2017
56	Phương pháp tính toán cường độ từ trường của máy tuyển từ Manhetit ở nhà máy tuyển Vàng Danh	03		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 3, 100 ÷ 103	2017

57	Nghiên cứu ảnh hưởng của biến dạng dẻo đến tổ chức và cơ tính thép C60 được luyện từ sắt xốp	03		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 3, 86÷90	2017
58	Phương pháp tính toán cảm ứng từ của máy tuyến từ Manhetit ở nhà máy tuyến Vàng Danh	01	Tác giả chính	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 4, 23÷26	2017
59	Về một phương pháp nghiệm bên tấm chấn gương giàn chống tự hành GC1800/16/24 dùng trong khai thác mỏ hầm lò vùng Quảng Ninh	02	Tác giả chính	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 7, 20÷23	2017
60	Xác định vùng giá trị hợp lý của các thông số công nghệ ảnh hưởng đến độ xốp lớp phủ cacbit $Cr_3C_2 - NiCr$ trên bề mặt trục thép 40Cr bằng phương pháp phun oxy nhiên liệu tốc độ cao (HVOF)	01	Tác giả chính	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh			66÷70	2017
61	Nghiên cứu ảnh hưởng của biến dạng đến tổ chức và cơ tính thép C30 được luyện từ sắt xốp	01	Tác giả chính	Kỷ yếu hội nghị KHCN toàn quốc về Cơ khí – Động lực 2017 ISBN 978-604-73-56034			Tập 2, 160 ÷ 163	2017
62	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số công nghệ đến tính chất lớp phủ bột cacbit $Cr_3C_2 - NiCr$ trên nền trục thép 40Cr bằng phương pháp phun nhiệt khí tốc độ cao HVOF	01	Tác giả chính	Kỷ yếu hội nghị KHCN toàn quốc về Cơ khí – Động lực 2017 ISBN 978-604-73-56034			Tập 2, 76÷82	2017

63	Researching on bearing ability of canopy of 2Ansha powered roof support by finite element method	02		The first international conference on material, machines and methods for sustainable development ISBN 978-604-95-05027			Tập 1, 1016 ÷ 1019	2018
64	Nghiên cứu ảnh hưởng của lưu lượng cấp bột, khoảng cách phun và tỷ lệ oxy/propan đến độ cứng lớp phủ WC-12Co	04		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 10, 78÷84	2018
65	Cutting Force Model for Thermal-Assisted machining of Tool steel Based on the Taguchi method	04		Metals ISSN: 2075-4701	ISI (H Index:21)		Số 8, 1÷18	2018
66	Tối ưu hóa các thông số quá trình phun HVOF để nâng cao độ bám dính của lớp phủ WC-12Co	06		Kỷ yếu hội nghị KHCN toàn quốc về Cơ khí lần thứ V - VCME2018			552 ÷ 559	2018
67	Multi-response optimization of 67Ni18Cr5Si4B coating by HVOF spray using Taguchi-OEC technique	03	Tác giả chính	Journal of Adhesion Science and Technology ISSN: 15685616, 01694243	ISI (H Index:61), Scopus (IF: 1.36)		314 ÷ 327	2018
68	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp thiết kế thực nghiệm taguchi để đánh giá độ bền răng cắt máy khâu than trong khai thác than hầm lò vùng Quảng Ninh	03		Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 12, 25÷32	2018
69	Tối ưu hóa đa mục tiêu cho lớp	05		Tạp chí Khoa học và Công			Số 20,	2018

	phủ WC-12Co bằng phun HVOF dựa trên phương pháp MRWSN			nghe Trường ĐH sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên ISSN 2354-0575			16÷22	
70	Optimizing spray parameters of high velocity oxy fuel (HVOF) for Cr3C2-NiCr coating	02	Tác giả chính	Applied Mechanics and Materials ISSN 16609336	ISI (H Index:28)		Số 889, 168÷176	2019
71	Study of the influence of structure and parameters of loading and transporting devices of a cleaning combine on the efficiency of coal loading	05	Tác giả chính	Journal of Physics: Conference Series. ISSN: 1742-6596	Scopus (IF: 0.51)		1386, 1÷8	2019
72	Влияние угла навивки винта шнекового исполнительного органа комбайна на эффективность погрузки угля на забойный конвейер	05	Tác giả chính	“Уголь” ISSN: 0041-5790	Scopus (IF: 0.51)		1, 46÷50	2020
73	Studying Adhesion between a 67Ni18Cr5Si4B Alloy Powder Coating Produced with the High Velocity Oxygen Fuel Thermal Spray Method HVOF and a Substrate Surface of a Worn C45 Steel Shaft	03	Tác giả chính	Materials Science Forum ISSN print 0255-5476 ISSN cd 1662-9760 ISSN web 1662-9752	Scopus (IF: 0.33)		854, 117÷125	2020

74	Application of Taguchi Method and Anova Techniques to Maximize HVOF Spraying to WC-12Co	03	Tác giả chính	Materials Science Forum ISSN 0255-5476	Scopus (IF: 0.33)		854, 109÷116	2020
----	---	----	---------------	---	----------------------	--	--------------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 8

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1059	Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam	20/5/2013	Tác giả chính	01

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Chủ trì xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành kỹ thuật cơ khí Trường Đại học Điện Lực

- Chủ trì xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành kỹ thuật cơ khí Trường Đại học Việt Bắc

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Đầy đủ 05 CTKH. Tuy nhiên có 02 CTKH (Scopus đã xuất bản) có thể cận thời gian phát hành nên có thể thay bằng 02 sách CK:

Quyển 01: Kỹ thuật phun nhiệt tốc độ cao HVOF-HVAF- D-GUN, NXB Khoa học kỹ thuật - Hà Nội, 2014

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
Quyển 2: Tính toán áp dụng máy khoan đập xoay trong khai thác mỏ, NXB Xây dựng – Hà Nội, 2017

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐINH VĂN CHIẾN